TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2026/QĐST- DS	*Quảng Trị, ngày 01 tháng 7 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 19/2026/TLST - DS ngày 13 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị B, sinh năm 1967, CCCD số: 044167005467; địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1971, CCCD số: 044171000583; địa chỉ: Tổ dân phố I, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Trọng T, sinh năm 1971, CCCD số: 044071004797; địa chỉ: Tổ dân phố I, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về tiền gốc:* Căn cứ vào Giấy nhận tiền ngày 23/3/2020. Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Trọng T cùng liên đới trả cho bà Đoàn Thị Bạch T1 đến ngày 23/6/2026 với tổng số tiền gốc 200.000.000 đồng.

2.2. *Phương thức trả và thời hạn trả số tiền gốc trên như sau:*

Lần 1: Ngày 24/7/2026 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 2: Ngày 24/8/2026 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 3: Ngày 24/9/2026 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 4: Ngày 24/10/2026 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 5: Ngày 24/11/2026 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 6: Ngày 24/12/2026 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 7: Ngày 24/01/2027 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 8: Ngày 24/02/2027 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 9: Ngày 24/3/2027 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 10: Ngày 24/4/2027 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 11: Ngày 24/5/2027trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 12: Ngày 24/6/2027 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 13: Ngày 24/7/2027 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 14: Ngày 24/8/2027 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 15: Ngày 24/9/2027 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 16: Ngày 24/10/2027 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 17: Ngày 24/11/2027 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 18: Ngày 24/12/2027 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 19: Ngày 24/01/2028 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 20: Ngày 24/02/2028 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 21: Ngày 24/3/2028 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 22: Ngày 24/4/2028 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 23: Ngày 24/5/2028 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 24: Ngày 24/6/2028 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 25: Ngày 24/7/2028 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 26: Ngày 24/8/2028 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 27: Ngày 24/9/2028 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 28: Ngày 24/10/2028 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 29: Ngày 24/11/2028 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 30: Ngày 24/12/2028 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 31: Ngày 24/01/2029 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 32: Ngày 24/02/2029 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 33: Ngày 24/3/2029 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 34: Ngày 24/4/2029 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 35: Ngày 24/5/2029 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 36: Ngày 24/6/2029 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 37: Ngày 24/7/2029 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 38: Ngày 24/8/2029 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 39: Ngày 24/9/2029 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Lần 40: Ngày 24/10/2029 trả số tiền 5.000.000 đồng;

Phương thức trả nợ là chuyển khoản vào số tài khoản của bà Đoàn Thị B, số tài khoản: 3802999829999 mở tại Ngân hàng N.

Trường hợp bà Nguyễn Thị L và ông Trần Trọng T vi phạm thời hạn của một trong các lần trả nợ được coi như vi phạm toàn bộ thỏa thuận. Bà Đoàn Thị B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh kê biên các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bà Nguyễn Thị L và ông Trần Trọng T để thu hồi toàn bộ số nợ là 200.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh do chậm thi hành cho bà B.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án lập biên bản hòa giải thành cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. *Về án phí:*

- Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Trọng T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Bà Đoàn Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Đoàn Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E, số: 0000150 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV1-Quảng Trị;
- Phòng THADS KV1-QT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh